

# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH NGƯỜI BÀO CHỮA

HOÀNG THÁI DUY\*

*Chỉ định người bào chữa là một trong những chế định quan trọng, mang ý nghĩa nhân đạo của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Người bị buộc tội trong một số trường hợp phải có người bào chữa chỉ định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ khi không có người bào chữa được mời. Trên cơ sở nghiên cứu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các trường hợp được chỉ định người bào chữa, bài viết đưa ra một số kiến nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về vấn đề này.*

*Từ khóa:* Bộ luật Tố tụng hình sự; chỉ định; người bào chữa.

*The designation of defense counsel is one of the essential provisions reflecting the humanitarian aspects of Vietnam's criminal procedure law. In certain situations, defendants must have a designated defense attorney to protect their legal rights and interests when they do not have a privately appointed lawyer. Based on an examination of the provisions of the 2015 Criminal Procedure Code regarding the circumstances under which defense counsel may be assigned, this article presents several recommendations for further improving the regulations of the criminal procedure law on this issue.*

*Keywords:* Criminal Procedure Code; designation; defense counsel.

NGÀY NHẬN: 18/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/9/2024

NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.996>

## 1. Đặt vấn đề

Quyền tự bào chữa và nhờ người bào chữa là những quyền tố tụng cơ bản của người bị buộc tội được ghi nhận trong pháp luật Việt Nam. Ngay sau thành công của Cách mạng Tháng Tám, ngày 13/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời đã ban hành Sắc lệnh số 33c/SL về việc thành lập Tòa án quân sự trên phạm vi cả nước và đưa ra quy định: “Bị cáo có thể tự bào chữa hay nhờ một người khác bênh vực cho” (Điều 5). *Hiến pháp* năm 1946 lần đầu tiên thông qua

nguyên tắc: “Bị cáo được quyền tự bào chữa lấy hoặc mượn luật sư” (khoản 2 Điều 67). Nội dung này tiếp tục được kế thừa, phát triển thông qua các bản *Hiến pháp* năm 1959, 1980, 1992 và *Hiến pháp* năm 2013, khẳng định: “Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa (khoản 2 Điều 31). Đây là một trong số các nguyên tắc đặc biệt quan trọng

\* NCS của Trường Đại học Luật Hà Nội

giúp giải quyết công bằng vụ án hình sự, góp phần bảo đảm chức năng bào chữa trong tố tụng hình sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Trong đó, ngoài quyền tự bào chữa và nhờ người khác bào chữa, quyền bào chữa của người bị buộc tội còn bao gồm quyền được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định người bào chữa trong trường hợp luật định mà họ không phải trả phí như việc mời người bào chữa. Chế định chỉ định người bào chữa thể hiện rõ nét việc bảo đảm quyền con người, quyền được xét xử công bằng, quyền bào chữa của người bị buộc tội, nhất là khi họ không có người bào chữa được mời.

### **2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các trường hợp được chỉ định người bào chữa**

Cụ thể hóa các quy định của *Hiến pháp* năm 2013, *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), đặc biệt khoản 1 Điều 76 quy định trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa, cụ thể:

*Một là*, trường hợp chỉ định người bào chữa cho bị can, bị cáo về tội mà *Bộ luật Hình sự* quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình nếu không có người bào chữa được mời: theo quy định tại *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 1988 (điểm a khoản 2 Điều 37) và *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003 (điểm a khoản 2 Điều 57), cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định người bào chữa đối với bị can, bị cáo về tội mà *Bộ luật Hình sự* quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình nếu bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa.

*Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 (điểm a khoản 1 Điều 76) đã mở rộng diện đối tượng được chỉ định bào chữa, bổ sung

trường hợp bắt buộc cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa đối với bị can, bị cáo về tội mà *Bộ luật Hình sự* quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân nếu họ không có người bào chữa được mời. Do hệ quả của các loại hình phạt trên (áp dụng đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) có thể ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích cơ bản của người bị buộc tội, quy định này “thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật, bảo đảm không ai bị hạn chế, tước bỏ quyền con người, đặc biệt là quyền sống mà không có sự trợ giúp về mặt pháp lý của người bào chữa”<sup>1</sup>. Nhóm chủ thể này cần phải được có người bào chữa để bảo vệ quyền lợi, tham gia trong các hoạt động tố tụng, góp phần giúp cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ đầy đủ chứng cứ buộc tội và gỡ tội, đánh giá phù hợp mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để xử lý đúng người, đúng tội. Quy định này góp phần tăng cường trách nhiệm, vai trò của cơ quan tiến hành tố tụng và các tổ chức được phân công cử người bào chữa chỉ định cho người bị buộc tội.

*Hai là*, trường hợp chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi nếu không có người bào chữa được mời: so với việc chỉ quy định trường hợp chỉ định người bào chữa đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần (theo điểm b khoản 2 Điều 37 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 1988 và điểm b khoản 2 Điều 57 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003), các quy định hiện hành tại *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 đã có một số sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến các đối tượng được chỉ định người bào chữa nêu trên nếu họ không có người bào chữa được mời. Theo đó, điểm b khoản 2 Điều 76 quy định: “Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự

bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi”.

(1) Cùng với bị can, bị cáo, điểm d khoản 1 Điều 4 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 đã bổ sung thêm chủ thể là người bị bắt, người bị tạm giữ bằng việc sử dụng thuật ngữ “người bị buộc tội” nhằm bảo đảm quyền bào chữa của tất cả các đối tượng này (điểm g khoản 1 Điều 58 và điểm d khoản 2 Điều 59), đồng thời giúp việc chỉ định người bào chữa cho họ nếu không có người bào chữa được mời sẽ được thực hiện ngay từ những giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm tính khách quan, công bằng trong tố tụng hình sự.

(2) Việc sử dụng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi” thay cho “người chưa thành niên” trong toàn bộ văn bản, *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 đã bổ sung tình trạng “không thể tự bào chữa” đối với người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất, là cơ sở để chỉ định người bào chữa cho họ. Đây là quy định phù hợp với thực tiễn tố tụng hình sự khi có thể người bị buộc tội dù có một số nhược điểm về thể chất hay khuyết tật về thân thể nhưng lại không ảnh hưởng đến khả năng tự bào chữa thì không thuộc các trường hợp phải chỉ định người bào chữa.

Ngoài ra, một số trình tự, thủ tục cụ thể về việc chỉ định người bào chữa cũng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền

bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

Tuy nhiên, theo *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015, trong các trường hợp được chỉ định người bào chữa, người bị buộc tội và người đại diện hoặc người thân thích của họ vẫn có quyền yêu cầu thay đổi hoặc từ chối người bào chữa (khoản 3 Điều 77); trường hợp thay đổi người bào chữa thì việc chỉ định người bào chữa khác được thực hiện (khoản 2 Điều 76); trường hợp từ chối người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lập biên bản về việc từ chối người bào chữa của người bị buộc tội hoặc người đại diện, người thân thích của người bị buộc tội (điểm b khoản 1 Điều 76) và chấm dứt việc chỉ định người bào chữa.

Bên cạnh việc quy định Đoàn luật sư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận là các tổ chức cử người bào chữa (khoản 2 Điều 57 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003); khoản 2 Điều 76 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 cũng đã mở rộng diện người bào chữa chỉ định bằng việc bổ sung thêm trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để cử trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho người bị buộc tội thuộc diện được trợ giúp pháp lý, góp phần tạo thuận lợi cho công tác bào chữa chỉ định, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của người bị buộc tội.

Trên thực tế, số lượng người bào chữa nói chung và luật sư nói riêng có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Theo thống kê của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, kể từ khi tổ chức này được thành lập vào năm 2009 với số lượng luật sư trên cả nước là 5.300, đến hết năm 2023, đã đạt 18.020 luật sư. Trong hơn 10 năm qua, tính trung bình mỗi năm Liên đoàn Luật sư Việt Nam có số lượng luật sư tăng lên gần 1.000 luật sư, phần nào đáp ứng nhu cầu mời luật sư và chỉ định luật sư của

người bị buộc tội. Cùng với đó, số luật sư được chỉ định bào chữa vẫn chiếm một tỷ lệ nhất định so với số luật sư được khách hàng mời. Cụ thể vào năm 2022, đội ngũ luật sư Việt Nam đã tham gia vào khoảng 14.811 vụ án hình sự, trong đó có 8155 vụ án hình sự chỉ định và 6296 vụ án hình sự được khách hàng mời<sup>2</sup>. Các đoàn luật sư cũng thực hiện nghiêm túc việc phân công luật sư tham gia vào các vụ án chỉ định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, góp phần hiệu quả bảo đảm việc chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội.

### 3. Một số đề xuất hoàn thiện

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003, *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 đã có những chỉnh sửa, bổ sung đối với chế định chỉ định người bào chữa, tuy nhiên, quy định *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 về các trường hợp được chỉ định người bào chữa vẫn tồn tại một số nội dung chưa thực sự rõ ràng, phù hợp, do đó, cần đề xuất các phương án sửa đổi, bổ sung như sau:

*Thứ nhất*, điểm b khoản 1 Điều 76 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định một trong số các trường hợp được chỉ định người bào chữa là người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn, giải thích cụ thể thế nào là “người có nhược điểm về thể chất” đến mức “không thể tự bào chữa” cho mình, dẫn đến, tình trạng có thể xuất hiện các quan điểm khác nhau, phụ thuộc vào sự giải thích pháp luật theo hướng chủ quan của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi đánh giá về tình trạng của người bị buộc tội. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết đối với trường hợp này để tạo sự thống nhất khi áp dụng pháp luật. Trong quá trình đó, có thể tham khảo kinh nghiệm lập pháp của một số nước trong khu vực (như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...) khi quy

định nội dung này theo hướng liệt kê cụ thể đối tượng có nhược điểm về thể chất đến mức không thể tự bào chữa (ví dụ như người mù, câm, điếc...)<sup>3</sup>, giúp cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định và yêu cầu chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội.

Cùng với đó, có thể nghiên cứu bổ sung trường hợp chỉ định người bào chữa đối với người bị buộc tội là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người trên 70 tuổi<sup>4</sup>. Đây cũng là các đối tượng thuộc nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội (vulnerable groups)<sup>5</sup>, có tính chất tương tự với các đối tượng khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 (nhưng chưa đến mức có nhược điểm về thể chất hay tâm thần). Nội dung này cũng cơ bản phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam và các quy định có liên quan trong *Bộ luật Hình sự* hiện hành. Theo đó, có thể sửa đổi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 như sau:

*Thứ hai*, khoản 2 Điều 76 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức có liên quan cử người bào chữa cho người bị buộc tội trong các trường hợp luật định. Tuy nhiên, lại chưa quy định thời hạn các tổ chức này phải đưa ra văn bản cử người bào chữa. Điều này có thể dẫn đến tình trạng chậm được tiếp cận với những hỗ trợ pháp lý của người bị buộc tội, đặc biệt là đối với người bị bắt, người bị tạm giữ thuộc các trường hợp phải được chỉ định người bào chữa. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, quy định rõ hơn thời hạn cụ thể mà các tổ chức theo luật định phải ra văn bản phân công người bào chữa và quy định nghĩa vụ, thời hạn người bào chữa được phân công đến làm việc với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đồng thời, cần quy định trách nhiệm, chế tài xử lý cụ thể đối với các tổ chức không cử người bào chữa, hoặc đã cử nhưng cá nhân người bào chữa không

thực hiện nhiệm vụ sau khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu.

Thứ ba, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Điều 76 - 77) hiện vẫn quy định theo hướng việc bào chữa chỉ định cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có thể chấm dứt nếu có sự từ chối của một trong hai chủ thể là chính họ hoặc người đại diện, người thân thích của họ. Trên thực tế, không phải mọi trường hợp người đại diện, người thân thích của người dưới 18 tuổi đều bảo vệ lợi ích của người bị buộc tội. Các chủ thể này tham gia tố tụng với mục đích hỗ trợ chứ không thay thế hoàn toàn các quyền của người bị buộc tội, nhất là quyền được “tham gia và tự do bày tỏ ý kiến”, được bảo đảm tư cách độc lập, công bằng và được tôn trọng quan điểm cá nhân theo các chuẩn mực pháp lý quốc tế (Điều 12 Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC)). Do đó, có thể sửa đổi các quy định này theo hướng mọi trường hợp thay đổi hoặc từ chối người bào chữa cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi đều phải có sự đồng ý của cả người bị buộc tội chưa thành niên và người đại diện, người thân thích của họ.

Ngoài ra, liên quan đến việc thực hiện các quy định về bào chữa chỉ định cho người bị buộc tội, quá trình tiến hành tố tụng vẫn có thể xuất hiện tình trạng người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phân biệt giữa luật sư được chỉ định và luật sư được mời, hạn chế khả năng tham gia sâu rộng vào các hoạt động tố tụng của luật sư được chỉ định. Vì vậy, “Luật sư chỉ định cần được nhìn nhận và tôn trọng như luật sư mời và không bị hạn chế bất kỳ hoạt động tố tụng nào. Bất kỳ người tiến hành tố tụng nào có hành vi cản trở, hạn chế quyền hành nghề của luật sư chỉ định cũng phải chịu trách nhiệm theo quy định”<sup>6</sup>. Xuất phát từ thực trạng này, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định hướng dẫn, tạo thuận lợi cho quá trình tham gia tố tụng hình sự của người bào chữa chỉ định; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, bồi

dưỡng, nâng cao nhận thức của đội ngũ người bào chữa, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng về vai trò, vị trí của người bào chữa được chỉ định cho người bị buộc tội trong vụ án hình sự.

#### 4. Kết luận

Việc tham gia bào chữa của người bào chữa chỉ định góp phần quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người bị buộc tội, đồng thời, giúp cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các trường hợp được chỉ định người bào chữa là cần thiết, qua đó, nâng cao hiệu quả bào chữa của người bị buộc tội, bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong tố tụng hình sự □

#### Chú thích:

1. Phan Thị Thanh Mai (2021). Quy định của pháp luật hiện hành về lựa chọn, thay đổi, từ chối, chỉ định người bào chữa và một số kiến nghị. Tạp chí Luật học, số 3/2021, tr. 3 - 16.
2. Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2024). Báo cáo tổ chức, hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Hà Nội.
3. Điều 34 Bộ luật Tố tụng hình sự của Trung Quốc; khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng hình sự của Hàn Quốc; khoản 3 Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự của Nhật Bản.
4. Khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng hình sự của Hàn Quốc quy định trường hợp bị cáo là người từ 70 tuổi trở lên cũng sẽ được chỉ định người bào chữa nếu họ không mời người bào chữa.
5. Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 229.
6. Căn cơ chế bảo đảm việc thực hiện án chỉ định được đồng bộ, thống nhất. <https://hanoimoi.vn>, ngày 21/4/2023.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015, 2017). Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. Quốc hội (2003, 2015). Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, 2015.
3. Quốc hội (1946, 1959, 1980, 1992, 2013). Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.